

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 10 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng đường nối cầu vượt sông Kinh Môn với đường tỉnh 389B**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét Văn bản số 2606/STNMT-CCBVMT ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng đường nối cầu vượt sông Kinh Môn với đường tỉnh 389B; Văn bản số 49/CV-BQLDA ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Kinh Môn về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và hồ sơ gửi kèm;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 869/TTr-TNMT ngày 27 tháng 10 năm 2023.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng đường nối cầu vượt sông Kinh Môn với đường tỉnh 389B (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Kinh Môn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Thượng Quận, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng

01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Ban QLDA ĐTXD thị xã Kinh Môn;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thị xã Kinh Môn;
- Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Thành (5b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lưu Văn Bản**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**của dự án Xây dựng đường nối cầu vượt sông Kinh Môn với đường tỉnh 389B**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2023*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)*

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Xây dựng đường nối cầu vượt sông Kinh Môn với đường tỉnh 389B.

- Địa điểm thực hiện: xã Thượng Quận, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Kinh Môn.

**1.2. Phạm vi, quy mô của dự án**

*a) Phạm vi nghiên cứu và thiết kế*

Đầu tư xây dựng đường dẫn cầu vượt sông Kinh Môn với đường tỉnh 389B. Tổng chiều dài tuyến nghiên cứu  $L = 1,8\text{km}$ , chiều dài thực tế khảo sát, thiết kế  $L = 1,72\text{km}$ . Điểm đầu tại Km0+00 (Km6+240-ĐT389B) từ đường 389B thuộc thôn La Xá, xã Thượng Quận; điểm cuối tại Km1+800 (chân cầu vượt sông Kinh Môn) thuộc thôn Quế Lĩnh, xã Thượng Quận.

*b) Quy mô đầu tư*

- Xây dựng tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng, tốc độ thiết kế 80km/h; nền đường theo quy mô  $B_n/B_m = 12\text{m}/11\text{m}$  bao gồm: 02 làn đường xe cơ giới ( $2 \times 3,5\text{m}$ ) + 02 làn đường xe hỗn hợp (lề gia cố) ( $2 \times 2,0\text{m}$ ) + 01 lề đất ( $2 \times 0,5\text{m}$ ). Tải trọng trục thiết kế 10T, kết cấu bê tông nhựa;

- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và chiếu sáng toàn tuyến.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án**

*1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án*

*a) Hạng mục công trình chính*

Xây dựng tuyến đường theo quy mô, tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng (TCVN 4054-2005) với 4 làn xe, tốc độ thiết kế 80km/h, quy mô mặt cắt ngang  $B_{nền} = 12\text{m}$ ,  $B_{mặt} = 11\text{m}$ . Tải trọng trục thiết kế 10T, kết cấu bê tông nhựa.

- Bề rộng mặt đường cơ giới:  $B_{mặt} = 2 \times 3,5\text{m} = 7,0\text{m}$ .

- Bề rộng mặt đường hỗn hợp:  $B_{hh} = 2 \times 2,0\text{m} = 4,0\text{m}$ .

- Bề rộng lề đất:  $B_{lề đất} = 2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$ .

*b) Hạng mục công trình phụ trợ*

- Công thoát nước ngang:

+ Kết cấu thân cống: với cống tròn sử dụng ống cống BTCT chịu lực đúc sẵn C20 (M250); với cống hộp < 2m sử dụng ống cống BTCT đúc sẵn C25

(M300).

+ Kết cấu móng công: móng công dùng bê tông C20 (M250) đúc sẵn trên lớp đệm đá dăm đầm chặt dày 10cm.

+ Kết cấu tường đầu, tường cánh, sân công được thiết kế bằng kết cấu BTXM C16.

- Công thoát nước dọc: Đoạn tuyến đi qua khu vực dân cư, thiết kế rãnh thoát nước dọc bằng BTCT M300 có khẩu độ tối thiểu  $B \times H = (0,6 \times H)m$ , thu nước mặt trực tiếp thoát ra cửa xả; đoạn tuyến không đi qua khu dân cư được thoát nước tự nhiên.

- Thiết kế cải mương: Tuyến cắt qua các tuyến kênh mương thủy lợi do địa phương quản lý, trong đó một số đoạn mương nằm trong phạm vi nền đường được xây dựng mới. Vị trí đặt công và cải mương hợp lý, đảm bảo sau khi xây dựng tuyến đường hệ thống kênh mương vẫn phục vụ tưới tiêu. Tổng chiều dài mương cải: 1.205,80m.

- An toàn giao thông: Các công trình an toàn giao thông được thiết kế theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT. Biển báo dùng loại dán màng phản quang.

#### *c) Các hạng mục phụ trợ phục vụ thi công*

- Bãi đổ vật liệu không thích hợp: Vị trí bãi chứa vật liệu thuộc thôn Quế Lĩnh, xã Thượng Quận, cự ly vận chuyển đến điểm cuối dự án khoảng 600m. Tổng diện tích bãi đổ 1.800m<sup>2</sup>, trữ lượng tiếp nhận khoảng 7.200m<sup>3</sup>.

- Công trường thi công: Dự kiến bố trí 02 công trường thi công có diện tích từ 1.500 - 2000 m<sup>2</sup>, gồm 01 công trường tại điểm đầu dự án (thuộc thôn La Xá, xã Thượng Quận) và 01 công trường tại điểm cuối dự án (thuộc thôn Quế Lĩnh, xã Thượng Quận).

#### *1.3.2. Các hoạt động của dự án*

- Hoạt động thu dọn, giải phóng mặt bằng mặt bằng.
- Hoạt động thi công các hạng mục của Dự án.
- Hoạt động vận chuyển, đổ vật liệu không thích hợp.
- Hoạt động vận hành tuyến đường.

#### *1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường*

Dự án chiếm dụng đất trồng lúa 02 vụ với diện tích khoảng 29.197 m<sup>2</sup>.

### **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động phát quang, giải phóng mặt bằng, chuẩn bị mặt bằng thi công, đào đắp nền đường, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất đá thải, phế thải phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất

thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, có nguy cơ gây ngập úng, gián đoạn nguồn nước tưới, ảnh hưởng đến cảnh quan, hoạt động giao thông đường bộ và tiềm ẩn nguy cơ sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy nổ; hoạt động của máy móc thiết bị phát sinh tiếng ồn, độ rung.

- Trong giai đoạn vận hành: Bụi khí thải từ hoạt động của các động cơ xe; bụi, khí thải từ vận hành dòng xe; nước mưa chảy tràn; chất thải rắn; tiếng ồn, độ rung; nguy cơ xảy ra sự cố tai nạn giao thông, sụt lún, sạt lở.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án**

#### 3.1. Nước thải, khí thải

##### 3.1.1. Nước thải

###### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động sinh hoạt của các cán bộ công nhân và nhân viên phục vụ dự án phát sinh nước thải sinh hoạt với khối lượng khoảng 2,25 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu bao gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa dụng cụ thi công, đúc cầu kiện bê tông khoảng 01 m<sup>3</sup>/ngày/công trường (có 02 công trường thi công dọc tuyến). Thành phần chủ yếu bao gồm TSS, váng dầu mỡ,...

###### b) Giai đoạn vận hành

Chủ yếu là nước mưa chảy tràn trên tuyến. Tính chất của nguồn thải chứa chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, đất, cát,...

##### 3.1.2. Bụi, khí thải

###### a) Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động phá dỡ các công trình hiện hữu, thi công các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất thải, đá thải, phế thải phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, HC,...

###### b) Giai đoạn vận hành

Hoạt động của phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến phát sinh chủ yếu là bụi, khí thải với thành phần chủ yếu là CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, HC,...

#### 3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

##### 3.2.1. Chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt

###### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng phát sinh chất thải rắn thông thường với tổng khối lượng khoảng 27,67 tấn. Thành phần chủ yếu bao gồm thực bì, cây cỏ, đất cát bám theo rễ cây,...

- Hoạt động phá dỡ các công trình vật kiến trúc phục vụ thi công phát sinh phế thải với khối lượng khoảng 373,54 tấn. Thành phần chủ yếu bao gồm đất đá,

gạch ngói, bê tông, phế liệu,...

- Hoạt động bóc lớp đất hữu cơ bề mặt (20-25cm) của đất trồng lúa 02 vụ phát sinh khoảng 7.299,25 m<sup>3</sup> đất hữu cơ.

- Hoạt động đào đắp phát sinh khối lượng đất khoảng 24.135,02 m<sup>3</sup> được tận dụng toàn bộ để làm đất đắp thi công công trình.

- Hoạt động thi công làm phát sinh chất thải rắn thi công với khối lượng khoảng 4.416,024 tấn, thành phần chính là đất, đá loại, vỏ bao xi măng, đầu mẫu sắt, thép...

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với khối lượng khoảng 29 kg/ngày với thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, rau củ, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, giấy báo.

#### *b) Giai đoạn vận hành*

Hoạt động bảo trì, vận hành các công trình trên tuyến phát sinh chất thải rắn thông thường với khối lượng nhỏ. Thành phần chủ yếu là bê tông, nhựa đường bám dính, cọc tiêu hỏng,...

### *3.2.2. Chất thải nguy hại*

#### *a) Giai đoạn thi công xây dựng*

Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu mỡ đối với các phương tiện thi công phát sinh chất thải nguy hại gồm: Ấc quy thải 60 kg/năm; dầu thải 384 kg/năm; bộ lọc dầu thải phát sinh 47 kg/năm; giẻ lau dính dầu, vải hút dầu của hồ thu nước 100 kg/năm.

*b) Giai đoạn vận hành:* Không có.

### 3.3. Tiếng ồn, độ rung

#### *a) Giai đoạn thi công xây dựng*

Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn, độ rung có khả năng ảnh hưởng tới một số tổ chức, cá nhân và các khu dân cư thôn Khuê Bích, thôn Quế Lĩnh, thôn La Xá, thôn Thượng Xá, xã Thượng Quận, thị xã Kinh Môn.

#### *b) Giai đoạn vận hành*

Hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông trên tuyến phát sinh tiếng ồn có khả năng ảnh hưởng tới khu dân cư các thôn nằm dọc hai bên tuyến tính từ phạm vi mốc lộ giới, bao gồm các khu dân cư thôn Khuê Bích, thôn Quế Lĩnh, thôn La Xá, thôn Thượng Xá, xã Thượng Quận, thị xã Kinh Môn.

### 3.4. Các tác động khác

#### *a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- Dự án thu hồi diện tích đất khoảng 48.073 m<sup>2</sup> (gồm có: đất ở 1.906 m<sup>2</sup>; đất trồng lúa 02 vụ 29.197 m<sup>2</sup>; đất trồng cây lâu năm 15.428 m<sup>2</sup>; đất nuôi trồng thủy sản 1.542 m<sup>2</sup>). Hoạt động này sẽ ảnh hưởng đến người dân mất đất sản xuất

nông nghiệp, di chuyển chỗ ở, làm giảm diện tích đất canh tác và suy giảm tổng sản lượng lương thực.

- Trong thi công sẽ tác động đến hệ thống kênh mương thủy lợi tại các vị trí giao cắt xây cống hộp, cống tròn và một số kênh nhỏ khác trong khu vực.

- Các tác động đến kinh tế - xã hội khu vực dự án, tác động đến hệ thống giao thông vận tải.

- Ngoài ra còn các sự cố, rủi ro trong như: sự cố cháy nổ, tai nạn điện, tai nạn lao động, an toàn giao thông.

#### *b) Giai đoạn vận hành*

Việc hình thành tuyến đường có thể cản trở thoát lũ hai bên tuyến do các chất bẩn cuốn theo nước mưa chảy tràn và có nguy cơ xảy ra sự cố tai nạn giao thông.

### **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án**

#### 4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

##### 4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

#### *a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 02 nhà vệ sinh di động có tổng dung tích 2 - 2,5 m<sup>3</sup> đặt tại khu lán trại của công nhân tại công trường để thu gom, lưu trữ chất thải. Chủ đơn vị thầu thi công hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bồn chứa chất thải mang đi xử lý theo đúng quy định.

- Nước thải thi công:

+ Nước thải từ quá trình rửa xe, vệ sinh dụng cụ thi công và đúc cấu kiện bê tông: Xây dựng hố lắng tạm thời để thu gom nước rửa cốt liệu, nước thải rửa xe trên các công trường thi công dọc tuyến, kích thước mỗi hố khoảng 3m x 5m x 1,5m, trước cửa thu vào hố lắng có đặt song chắn bằng lưới sắt để thu gom rác và vải hút dầu để tách văng dầu trên bề mặt. Vải hút dầu (chất thải chứa dầu) được thay thế định kỳ 1 tuần/lần, được thu gom khu lưu giữ, xử lý như chất thải nguy hại. Nước sau khi lắng đọng chất rắn lơ lửng được sử dụng để tưới ẩm đường giao thông, giảm thiểu bụi trên công trường thi công.

+ Quy trình: Nước thải rửa dụng cụ, nước rửa xe → Hố lắng có vải tách dầu → Tái sử dụng để tưới ẩm.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Khu vực công trường thi công: Đào rãnh thu gom nước mưa xung quanh công trường thi công, rãnh có kích thước rộng x sâu = 0,5m x 0,75m, trên tuyến rãnh cách 30m đào hố ga kích thước dài x rộng x sâu = 0,5m x 0,5m x 1,0m để thu gom và lắng đọng chất rắn lơ lửng trước khi chảy vào nguồn tiếp nhận; thường xuyên nạo vét rãnh thu gom và hố ga để tăng khả năng tiêu thoát nước. Tần suất nạo vét 01 tháng/lần hoặc sau mỗi trận mưa. Không để nguyên vật liệu, thiết bị thi công gần các rãnh thoát nước.

+ Khu vực thi công dọc tuyến: Lập kế hoạch phù hợp để hạn chế tối đa việc đào, đắp vào mùa mưa; che phủ nguyên vật liệu, tránh nước mưa rửa trôi. Không để nguyên vật liệu, thiết bị thi công gần các rãnh thoát nước hiện trạng, nạo vét thường xuyên các tuyến thoát nước đảm bảo lưu thông dòng chảy. Thực hiện thi công cuốn chiếu, làm đến đâu thu gom đến đó, mương hoàn trả được xây dựng trước khi thu hồi, cống rãnh thoát nước hai bên tuyến làm trước hoặc làm song song và thực hiện khơi thông để hạn chế tác động của nước mưa chảy tràn.

+ Khu vực đô thị: Xây dựng hệ thống rãnh 30x30 (cm) xung quanh bãi đổ vật liệu không thích hợp để thu gom nước mưa chảy tràn về 01 hố 1x1x1 (m) được bố trí đầu bãi lắng lọc trước khi chảy ra nguồn tiếp nhận.

#### *b) Giai đoạn vận hành*

- Khẩu độ cống đủ lớn, đảm bảo yêu cầu nạo vét khi cống bị bồi lắng. Cống thiết kế mới theo tiêu chuẩn vĩnh cửu phù hợp với quy mô mặt cắt ngang. Khẩu độ cống thiết kế đảm bảo lưu lượng thiết kế, khẩu độ cống tối thiểu của cấp đường, phù hợp với việc nâng cấp cải tạo trong tương lai.

- Thường xuyên vệ sinh tuyến đường sạch sẽ để hạn chế các chất bẩn bị nước mưa rửa trôi vào nguồn tiếp nhận. Gia cố các mái taluy trên tuyến đường.

#### *4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải*

##### *a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- Làm ẩm vật liệu phá dỡ: Tưới nước làm ẩm lên công trình cần phá dỡ trước và sau khi tiến hành phá dỡ.

- Thành lập tổ dọn vệ sinh hàng ngày trong khu vực thi công để thu gom, dọn dẹp chất thải rắn và các vật liệu xây dựng rơi vãi trên công trường.

- Giải phóng phế thải phá dỡ: Thực hiện phá dỡ theo nguyên tắc phá đến đâu làm sạch ngay đến đó. Những loại có thể tái sử dụng được thu gom tập trung thành từng đống trong phạm vi GPMB và được làm ẩm để tránh phát tán bụi; những chất thải loại không tái sử dụng được phải chuyển ngay về vị trí san lấp mặt bằng theo quy định dưới sự giám sát của tổ tư vấn giám sát.

- Sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định.

- Phun nước giảm bụi (ít nhất 02 lần vào những ngày nắng trong mùa mưa và ít nhất 04 lần vào mùa khô và tùy vào tình hình thực tế sẽ điều chỉnh cho phù hợp), thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận; lắp đặt hệ thống vệ sinh phương tiện vận chuyển tại công trường đảm bảo tất cả các xe được rửa sạch bùn đất trước khi ra khỏi công trường; thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi trên các tuyến đường khu vực tiếp cận công trường thi công tại các vị trí giao cắt; lắp dựng hàng rào tôn xung quanh công trường thi công, vị trí thi công gần các khu/điểm dân cư đảm bảo môi trường không khí xung quanh khu vực Dự án luôn nằm trong giới hạn cho phép theo quy định của pháp luật hiện hành. Thi công theo phương pháp cuốn chiếu; tổ chức thi công làm dứt



điểm từng đoạn, từng hạng mục; thu dọn vệ sinh chất thải và vật liệu xây dựng vương vãi trên công trường và các tuyến đường vận chuyển.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

*b) Giai đoạn vận hành*

- Thường xuyên thu dọn đất cát trên mặt đường để giảm phát sinh bụi.
- Các xe chở vật liệu, hàng hóa phải được che chắn, tránh để rơi vãi ra đường và phải tuân thủ đúng tốc độ quy định.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

*a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ: Thực hiện phân loại và xử lý thích hợp, chất thải có tái chế được như sắt, thép, vỏ bao xi măng,... được thu gom và bán cho các đơn vị thu mua; gạch, bê tông vỡ dùng để san lấp mặt bằng; phần không sử dụng được vận chuyển về vị trí đổ vật liệu không thích hợp đã được thỏa thuận với địa phương.

- Chất thải do phát quang thảm thực vật: Cây nông nghiệp để chủ sở hữu tận thu, còn lại chủ dự án có trách nhiệm vận chuyển về bãi rác của địa phương.

- Đất hữu cơ bề mặt của đất trồng lúa 02 vụ được tập kết tạm thời tại bãi đổ vật liệu không thích hợp, khi kết thúc hoạt động thi công sẽ được tận dụng để hoàn nguyên đất mượn làm 02 công trường thi công.

- Chất thải là đất đào phát sinh từ quá trình thi công được tận dụng làm đất đắp để thi công công trình.

- Quản lý chất thải rắn xây dựng:

+ Không tập kết rác thải gần nguồn nước mặt; có kế hoạch thi công hợp lý; chất thải bao gồm đất đá thải, gạch vỡ, bê tông rơi vãi được tận dụng đắp nền, san lấp các công trình trên tuyến.

+ Các loại chất thải như vỏ bao xi măng, sắt, nhựa thừa được thu gom và bán lại cho đơn vị thu mua.

+ Vật liệu thừa được vận chuyển về bãi đổ vật liệu không thích hợp (bãi đổ được thiết kế 2 ngăn, một ngăn chứa đất bóc hữu cơ tầng mặt đất trồng lúa, một ngăn chứa vật liệu không thích hợp); chỉ được phép đổ vào các vị trí được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, không đổ chất thải xuống ao, hồ.

+ Thu dọn lán trại, công trường và thanh thải lòng kênh mương: Vật liệu của các công trình tạm được dọn sạch sau thi công; hoàn nguyên theo tình trạng ban đầu dưới sự kiểm soát của tư vấn giám sát thi công.

- Quản lý chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị 03 thùng rác loại 100 lít tại mỗi

công trường thi công. Đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ công nhân viên phục vụ Dự án và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

*b) Giai đoạn vận hành:* Không có.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

*a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- Thu gom toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng. Bố trí 04 thùng chứa chuyên dụng loại 120 lít, có nắp đậy kín; dán nhãn cảnh báo tiêu chuẩn theo quy định đặt tại kho chứa tạm chất thải nguy hại với diện tích khoảng  $3 \div 5\text{m}^2$  để lưu giữ chất thải nguy hại, hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại đúng quy định.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, QCVN 07:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giới hạn cho phép đối với chất thải nguy hại.

*b) Giai đoạn vận hành:* Không có.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

*a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- Tuân thủ các quy định về tổ chức thi công; bố trí thời gian thi công hợp lý, hạn chế thi công vào ban đêm tại các khu đông dân cư; lựa chọn vị trí trạm bảo dưỡng máy móc, máy phát điện xa các vị trí nhạy cảm, khu dân cư. Định kỳ bảo dưỡng máy móc, thiết bị và phương tiện thi công. Đền bù mọi thiệt hại nếu hoạt động thi công gây hư hại đến công trình. Thực hiện giám sát tiếng ồn, rung động tại khu vực thi công.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

*b) Giai đoạn vận hành*

Thực hiện các phương án, giải pháp giảm tiếng ồn phù hợp tại các vị trí tuyến đi qua khu dân cư tập trung, các đối tượng nhạy cảm khác trong trường hợp cần thiết hoặc các giải pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo tiếng ồn từ hoạt động của Dự án không gây ảnh hưởng tới các khu dân cư lân cận.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; chỉ triển khai thi công xây dựng dự án sau khi hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

- Hoàn trả hệ thống mương đúng theo nội dung đã thỏa thuận với cơ quan quản lý thủy lợi.

#### 4.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Thực hiện cải tạo, hoàn trả các kênh, mương, cống thoát nước tại các vị trí mà đoạn tuyến cắt qua trước khi tiến hành thi công; hoàn thành việc cải tạo kênh, mương trước mùa gieo cấy; thi công hoàn thành các hạng mục đắp đất nền trước mùa mưa; thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng.

- Định kỳ thực hiện giám sát xói lở trong suốt quá trình thi công các công trình nhằm phát hiện và xử lý kịp thời. Trường hợp xảy ra sạt lở hoặc tiềm ẩn nguy cơ sạt lở, ảnh hưởng và các công trình liên quan khác phải dừng mọi hoạt động có liên quan và phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng có liên quan khắc phục tình hình và đền bù thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ đúng quy trình thi công các hạng mục công trình; lắp đặt các biển hiệu cảnh báo nguy hiểm, quy định tốc độ để hạn chế tai nạn giao thông.

##### b) Giai đoạn vận hành

- Sự cố tai nạn giao thông: Cấm biển cảnh báo an toàn giao thông; quy định tốc độ tối đa cho phép; đảm bảo hệ thống đèn chiếu giao thông trên tuyến đường, thường xuyên bảo dưỡng, thay thế kịp thời các thiết bị hỏng, tránh gây chập, cháy nổ và đảm bảo tiến độ chiếu sáng; đảm bảo tuyến đường được sơn kẻ phân luồng đường giao thông để đảm bảo an toàn cho các phương tiện tham gia giao thông.

- Sự cố về sụt lún: Thường xuyên kiểm tra tuyến đường; quét dọn, khơi thông dòng chảy, gia cố kịp thời những đoạn có dấu hiệu sạt lở, đặc biệt trước mùa mưa bão.

- Sự cố về xói lở, sạt lở: Bố trí hệ thống rãnh/cống dọc, cống ngang đảm bảo thoát nước mặt tránh gây xói lở ở phía taluy đường; gia cố taluy, tường chắn; thường xuyên giám sát và kiểm tra nhằm phát hiện kịp thời các rủi ro liên quan đến xói lở, sạt lở.

### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án trong giai đoạn thi công xây dựng**

#### 5.1. Giám sát môi trường không khí, tiếng ồn, độ rung

- Vị trí giám sát: 03 vị trí (gồm 01 vị trí tại đầu dự án; 01 vị trí tại cuối dự án và 01 vị trí giao với đường dân sinh thôn Khuê Bích, xã Thượng Quận, thị xã Kinh Môn)

- Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng (TSP), SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, tiếng ồn, độ rung.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí, QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong cả giai đoạn thi công.

## 5.2. Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyên giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

## 6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các điều kiện có liên quan đến môi trường sau:

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án và tuân thủ các quy định tại Luật Thủy lợi, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hải Dương thực hiện công tác đánh giá và thỏa thuận phương án chiếm dụng công trình thủy lợi trong phạm vi của Dự án; xây dựng kế hoạch phương án dẫn dòng do việc thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành; chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, giao đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tại các khu vực triển khai thi công theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông đường bộ, phòng chống lụt bão, phòng cháy chữa cháy và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện và vận hành dự án.

- Chỉ được phép đổ thải các loại đất, đá không thích hợp, phế thải xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật đề phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công, các khu vực bãi thải và thanh thải lòng sông, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

- Thực hiện công tác đền bù thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành Dự án do sụt lún và các tuyến đường vận chuyển bị hư hỏng./.